

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2025/HS-PT
Ngày: 24/12/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai. Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo **Phạm Văn D** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại **Đồng Xuân B** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HSST ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Phạm Văn D - sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); chỗ ở: xóm C, thôn Q, xã P, huyện T (nay là xóm C, thôn Q, xã T, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Đ** và bà **Phạm Thị M** (đều chết); có vợ **Nguyễn Thị Hồng P** (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2024. Có mặt.

- Người giám hộ của bị cáo Phạm Văn D: ông **Phạm Văn H** - sinh năm 1983 (là em ruột của bị cáo **Phạm Văn D**).

Địa chỉ: **thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn Q, xã T, tỉnh Gia Lai)**. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Văn D**: bà **Nguyễn Trần Phương T** - Luật sư của **Văn phòng L2 Đoàn Luật sư tỉnh G**. Có mặt.

- Bị hại: ông **Đồng Xuân B** (sinh năm 1944, chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông **B**:

1. Bà **Trần Thị Thu C** - sinh năm 1952.
2. Bà **Đồng Thị Thu Y** - sinh năm 1971.
3. Ông **Đồng Ngọc T1** - sinh năm 1974.
4. Ông **Đồng Quốc D1** - sinh năm 1976.
5. Ông **Đồng Quốc T2** - sinh năm 1979.
6. Ông **Đồng Quốc T3** - sinh năm 1981.
7. Bà **Đồng Thị Thu T4** - sinh năm 1987.

Người đại diện theo ủy quyền có kháng cáo: ông **Đồng Ngọc T1** - sinh năm 1974 (văn bản ủy quyền ngày 20/3/2025).

Cùng địa chỉ: **thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn Q, xã T, tỉnh Gia Lai)**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D là người bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định. Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2024, **D** nhớ lại trước đây có nghe người khác kể lại là ông **Đồng Xuân B** có lời nói chê bai không biết làm ăn nên **D** bực tức cầm 01 cái búa tạ (chiều dài 69,5cm, đầu búa bằng kim loại (16 x 6,6 x 6,5)cm) đi bộ từ nhà **D** đến nhà ông **B** để giết ông **B**. Khi đến nơi, **D** đi theo đường luồng bên hông nhà ra phía sau vườn dùng búa tạ đập vỡ 02 chậu cây cảnh và đổ nước trong thùng nhựa ra, rồi đi ngược vào lại dùng búa đập vỡ kính cửa bên hông nhà. Sau đó, **D** đi vào bên trong nhà dùng tay đánh vào vùng mặt, ngực và đẩy bà **Trần Thị Thu C** (vợ của ông **B**) ngã xuống nền nhà. Lúc này, ông **B** thấy vợ bị đánh liền chạy ra ngoài đường kêu cứu, rồi chạy vào trong nhà van xin **D** đừng đánh bà **C** thì **D** không đánh bà **C** nữa, mà lại dùng búa tạ đánh vào lưng làm ông **B** ngã xuống nền nhà. Bà **C** và chị **Huỳnh Thị Hương L** (cháu nội của ông **B**) sợ bị đánh nên bỏ chạy trốn. Ông **B** đi ra ngoài sân bằng cửa bên hông nhà thì bị **D** dùng chân đạp vào người làm ông **B** ngã vào vách tường nhà bên cạnh. Ông **B** ngồi dậy đi tiếp thì bị **D** dùng búa đánh vào người làm ông **B** ngã xuống sân. Ông **B** xin tha nhưng **D** vẫn tiếp tục dùng búa đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, lưng gây ra vết thương vùng thái dương đỉnh chẩm trái (gây vỡ sọ), vết thương trán phải (có nhiều vết hình tròn), vết thương vùng trán trái (lộ xương sọ) và nhiều vết thương khác trên cơ thể, rồi nhảy giẫm lên lưng ông **B** làm ông **B** chết tại chỗ. Khi thấy ông **B** nằm bất động thì **D** dừng lại không đánh nữa và cầm búa tạ bỏ đi khỏi hiện trường.

* Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 283/KLGĐTT-PYBD ngày 18/9/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh B** kết luận: nguyên nhân ông **Đồng Xuân B** chết do: suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do đa chấn thương gây vỡ sọ, dập não, gãy kín cột sống + đa chấn thương.

* Tại Bản Kết luận giám định số 2535/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận về đối tượng giám định như sau: trên búa, trên quần Jeans và trong các chất màu nâu (ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5) có máu của nạn nhân **Đồng Xuân B**.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 59/KLGĐ ngày 09/01/2025 của **Trung tâm P1** kết luận đối với **Phạm Văn D** như sau: trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: kết luận theo tiêu chuẩn y học: tâm thần phân liệt thể paranoid, tiến triển liên tục (F20.00). Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 73/2025/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Văn D** 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2025, ông **Đồng Ngọc T1** là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại **Đồng Xuân B** kháng cáo với nội dung: án sơ thẩm đã áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không thể áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo **Phạm Văn D** mức án 18 năm tù là quá nhẹ. Đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo **Phạm Văn D**.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Ông **Đào Ngọc T5** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng: bị cáo **Phạm Văn D** bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đồng thời bị cáo **D** bị khuyết tật đặc biệt nặng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 18 năm tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại **Đồng Xuân B** là ông **Đào Ngọc T5**, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Luật sư [Nguyễn Trần Phương T](#) cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên mức án 18 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông [Đào Ngọc T5](#), giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa phúc thẩm, người giám hộ của bị cáo [Phạm Văn D](#) là ông [Phạm Văn H](#) vắng mặt. Bị cáo [D](#) đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo [Phạm Văn D](#): quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Phạm Văn D](#) thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: [Phạm Văn D](#) bị tâm thần phân liệt thể Paraniod, ngày 15/9/2024 bị cáo [D](#) nghĩ là trước đây ông [Đồng Xuân B](#) (80 tuổi) có lời chê bai mình nên cầm búa tạ đi bộ từ nhà bị cáo sang nhà ông [B](#). Bị cáo [D](#) đã dùng búa đập nhiều cái vào đầu, lưng ông [B](#) làm ông [B](#) ngã xuống đất. Khi ông [B](#) nằm bất tỉnh, bị cáo tiếp tục dùng chân giẫm đạp nhiều cái lên người ông [B](#). Hậu quả: ông [B](#) bị vỡ sọ, dập não, gãy kín cột sống, đa chấn thương, chết tại chỗ. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo [D](#) về tội “Giết người” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông [Đào Ngọc T1](#) yêu cầu không áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử tăng hình phạt đối với bị cáo [Phạm Văn D](#), Hội đồng xét xử thấy: giữa bị cáo và bị hại trước đó không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã vô cớ dùng búa đánh nhiều cái vào vùng đầu, vào người bị hại và dùng chân giẫm đạp vào người bị hại đến khi bị hại không còn cử động thì bị cáo mới bỏ đi nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần xác định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi và căn cứ Giấy xác nhận khuyết tật thể hiện bị cáo bị thần kinh tâm thần đặc biệt nặng được quy định tại các điểm p, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên án sơ thẩm áp dụng các tình tiết này cho bị cáo là đúng. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông [Đào Ngọc T5](#) như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng và Luật sư, giữ nguyên các tình tiết giảm nhẹ và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: ông **Đào Ngọc T5** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông **Đào Ngọc T5** - là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại **Đồng Xuân B**; giữ nguyên các tình tiết giảm nhẹ và giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HSST ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Văn D 18** (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: ông **Đồng Ngọc T1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Luật sư, bị hại;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên